

# Tác động của lạm

## Bài học kinh nghiệm đối với các NHTM cổ phần tại Việt Nam

NGUYỄN ĐỨC LỆNH  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TP. HỒ CHÍ MINH



**H**oạt động kinh doanh trong điều kiện lạm phát là những khó khăn chung đối với toàn bộ nền kinh tế mà tác động cơ bản là chi phí sản xuất gia tăng, hiệu quả nền kinh tế giảm thấp, do giá cả của nhiều loại hàng hoá tăng cao. Trong đó lĩnh vực sản xuất kinh doanh chịu tác động trực tiếp. Đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng, tác động của lạm phát tuy không trực tiếp mang biểu hiện tăng về “ giá thành sản phẩm”. Song tác động của lạm phát là rất lớn, bởi các ngân hàng thương mại (NHTM) trong vai trò của định chế tài chính trung gian, vừa phải thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt; vừa chịu tác động ảnh hưởng của nền kinh tế, của các thị trường liên quan (thị trường hàng hoá; thị trường chứng khoán; thị trường bất động sản...) trong mối quan hệ “hữu cơ, nhân quả” : Ngân hàng – khách hàng và nền kinh tế. Điều này phản ánh trên 02 phương diện sau:

**Những tác động trực tiếp:** những tác động đối với hoạt động của các NHTM nói chung và của các NHTM cổ phần nói riêng mang tính trực tiếp từ việc thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt của ngân hàng trung ương (NHTW) để kiềm chế lạm

phát và ổn định giá cả. Cụ thể:

*Tác động ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn vốn hoạt động của các NHTM cổ phần* Theo đó nguồn vốn để sử dụng cho hoạt động kinh doanh ngân hàng bị thu hẹp, do các tổ chức tín dụng (TCTD) phải thực hiện dự trữ bắt buộc (DTBB) với tỷ lệ cao hơn. Kèm theo việc thực hiện việc mua tín phiếu bắt buộc của Ngân hàng Nhà Nước. Đây là tác động chung mang tính tất yếu khách quan.

*Nhu cầu vốn thanh toán và chi phí đầu vào gia tăng: tác động này là hệ quả của quá trình “hút” tiền về của NHTW, gắn liền với 02 diễn biến sau:*

- Nhu cầu vốn thanh toán của các TCTD nói chung và của các NHTM cổ phần tăng, do độ lệch giữa khoản tín dụng cho vay ra và nguồn vốn huy động tiền gửi từ tổ chức kinh tế và dân cư; do việc sử dụng quá mức vốn trên thị trường II để cho vay của một số NHTM cổ phần nhỏ (trong khi đó DTBB tăng, nguồn vốn sử dụng thu hẹp). Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình tuần hoàn và chu chuyển vốn tại các TCTD này, và do đó nhu cầu thanh khoản đối với các TCTD là rất lớn. Kết quả

là lãi suất trên thị trường liên ngân hàng liên tục tăng trong những tháng đầu năm 2008.

- Chi phí đầu vào của NHTM gia tăng, xuất phát từ việc tăng liên tục của lãi suất huy động vốn nhằm đảm bảo nguyên tắc lãi suất thực dương đảm bảo thanh khoản cho ngân hàng cũng có tác động ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh; đến kết quả kinh doanh của các NHTM cổ phần. Đặc biệt là các NHTM cổ phần nhỏ mà hoạt động dịch vụ chiếm tỷ trọng thấp trong hoạt động kinh doanh.

**Tín dụng tăng trưởng chậm:** tác động này phù hợp với mục tiêu của chính sách thắt chặt tiền tệ và phản ánh hiệu quả của chính sách thắt chặt tiền tệ. Song xét dưới góc độ vi mô, quá trình này cũng ảnh hưởng nhất định đến quá trình khai thác và sử dụng vốn của các NHTM cổ phần. Đặc biệt là các NHTM cổ phần có khả năng tài chính và quản trị nguồn vốn tốt. Những khó khăn chỉ mang tính ngắn hạn, song cũng tác động đáng kể đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng này. Mặt khác chi phí đầu vào tăng, đặc biệt là lãi suất huy động cao, thì lãi suất cho vay cũng tăng tương ứng, điều này không chỉ làm gia tăng chi phí hoạt động cho khách hàng, doanh nghiệp vay vốn mà còn làm gia tăng mức độ rủi ro cho chính các NHTM cổ phần.

Bên cạnh đó, xét theo phương diện quản lý và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong điều kiện lạm phát thì quá trình mở rộng và phát triển sản xuất là rất hạn chế, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được điều chỉnh cho phù hợp với khả năng, năng lực vốn; năng lực tài chính. Đây là những điều chỉnh cần thiết và phù hợp, không chỉ tạo ra sự điều chỉnh cơ cấu sản xuất để phát triển bền vững, mà chính quá trình này cũng làm giảm nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, trong mối liên hệ so sánh về lợi ích kinh tế và hiệu quả kinh doanh khi lãi suất vay vốn cao và cao hơn so với tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp.

**Những tác động gián tiếp:** đây là những tác động liên quan đến yếu tố thị trường, môi trường kinh doanh có ảnh hưởng gián tiếp đến các hoạt động kinh doanh của các TCTD nói chung và các NHTM cổ phần nói riêng. Trong đó các yếu tố thị trường (giá cả hàng hóa; tỷ giá; giá vàng; giá chứng khoán...) có tác động liên hệ đến hoạt động của các NHTM cổ phần trên nhiều lĩnh vực hoạt động từ: tín dụng; huy động vốn cho đến các hoạt động kinh doanh mua bán ngoại tệ và các dịch vụ ngân hàng khác có liên quan. Cụ thể:

**Đối với chất lượng tín dụng:** trong điều kiện lạm phát, hoạt động kinh doanh của các khách hàng, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn hơn, giá cả hàng hóa, nguyên liệu đầu vào gia tăng, chi phí sản xuất tăng, kết quả kinh doanh sụt giảm. Do:

- Chênh lệch doanh thu và chi phí thu hẹp, lãi kinh doanh giảm mạnh thậm chí nhiều doanh nghiệp bị lỗ;

- Hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp, tốc độ tăng trưởng và phát triển chậm lại. Nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực sự gặp khó khăn về vốn, về thị trường tiêu thụ.... Do vậy quá trình cơ cấu lại sản xuất; cơ cấu lại lĩnh vực sản xuất trong điều kiện lạm phát mang tính tất yếu khách quan.

Tất cả những khó khăn trên đều tiềm ẩn và chứa đựng rủi ro đối với ngân hàng, khi khả năng trả nợ vay của các khách hàng và doanh nghiệp giảm đi, thậm chí là không trả được nợ vay khi đến hạn, làm ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng ngân hàng, đến chất lượng khoản vay trong mối liên hệ hữu cơ mật thiết: “*ngân hàng – khách hàng và nền kinh tế*”.

**Rủi ro từ yếu tố thị trường gia tăng:** Đây là tác động gián tiếp, song rất nhạy cảm đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng, xuất phát từ chính vị trí, vai trò và bản chất hoạt động của các định chế tài chính trung gian là các NHTM. Theo đó ngoài sự biến động của thị trường hàng hoá như đã phân tích ở phần tác động trên, thì sự biến động của thị trường bất động sản; thị trường chứng khoán là rất đáng kể. Đặc biệt đối với các TCTD có tỷ lệ cho vay kinh doanh bất động sản lớn; cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán thì mỗi sự biến động của các thị trường này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến khoản tín dụng liên quan mà còn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các NHTM cổ phần. Theo hướng hoặc huy động vốn khó khăn hơn; hoặc giá trị cổ phiếu ngân hàng giảm, ảnh hưởng đến thương hiệu của ngân hàng và hơn hết là ảnh hưởng đến quá trình chu chuyển vốn của toàn bộ nền kinh tế.

**Tác động đến quá trình mở rộng và phát triển các dịch vụ ngân hàng:** Tác động này là hệ quả khách quan khi nền kinh tế tăng trưởng chậm hơn, các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng chậm hơn, tất yếu dẫn đến nhu cầu về dịch vụ ngân hàng giảm đi. Mặc dù trong 6 tháng đầu năm 2008 quá trình này không thể hiện rõ nét, thậm chí tại một số dịch vụ ngân hàng liên quan còn tăng trưởng và tăng cao (như dịch vụ thẻ ATM; kinh doanh ngoại hối; kinh doanh vàng...). Song về cơ bản các nhu cầu dịch vụ không đạt được tốc độ tăng trưởng cao, theo bước phát triển đều đặn là: năm sau thường tăng cao hơn năm trước. Điều này về mặt ngắn hạn, cũng ảnh hưởng nhất định đến quá trình mở rộng và phát triển dịch vụ của các NHTM hiện nay.

### Một số bài học kinh nghiệm:

Phân tích những tác động ảnh hưởng của lạm phát đối với hoạt động kinh doanh của các NHTM cổ phần, cho thấy hoạt động trong điều kiện lạm phát thực sự là khó khăn rất lớn và mang ý nghĩa tác động chung đối với toàn bộ nền kinh tế và đối với mỗi NHTM nói chung và NHTM cổ phần nói riêng. Song chính những khó khăn gặp phải trong ngày hôm nay là bài học kinh nghiệm quý báu cho các NHTM nói chung và các NHTM cổ phần nói riêng trong nhiều lĩnh vực từ công tác quản trị rủi

ro; quá trình khai thác và sử dụng vốn đến các lĩnh vực hoạt động khác có liên quan. Cụ thể:

**Bài học về nguyên tắc sử dụng vốn:** Theo đó các NHTM cổ phần cần tôn trọng triệt để nguyên tắc sử dụng vốn: sử dụng đúng mục đích; mức độ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn phải đảm bảo đúng tỷ lệ an toàn cho phép; tôn trọng đầy đủ các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng. Đây là bài học kinh điển, mang đậm chất lý thuyết. Song thực tế đã và đang minh chứng cho bài học kinh nghiệm quý báu này, khi một vài NHTM cổ phần nhỏ, gặp khó khăn trong hoạt động xuất phát từ chính việc không tôn trọng đầy đủ nguyên tắc sử dụng vốn; khai thác và sử dụng vốn kém hiệu quả mà rủi ro về kỳ hạn đã và đang xuất hiện khi mà nền kinh tế lạm phát như hiện nay.

**Bài học về tăng trưởng và phát triển bền vững:** những câu chuyện về “đầu cơ”; về chạy theo lợi nhuận trước mắt và mang tính ngắn hạn rất không phù hợp đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Trong nhiều trường hợp hoạt động này tiềm ẩn rủi ro kinh doanh là rất lớn. Tăng trưởng và phát triển bền vững là vấn đề cần được các NHTM cổ phần đặc biệt quan tâm: tăng trưởng phải đi kèm với chất lượng. Mọi sự tăng trưởng không phù hợp với khả năng tài chính và năng lực quản trị đều là tiềm ẩn rủi ro rất lớn, nhất là đối với hoạt động kinh doanh tiền tệ tín dụng và ngân hàng. Thực tiễn những NHTM cổ phần có tốc độ tăng trưởng tín dụng cao trong thời gian qua, đặc biệt là tín dụng trung dài hạn; cho vay bất động sản và đầu tư kinh doanh chứng khoán... đã gặp rất nhiều khó khăn khi môi trường kinh doanh không thuận lợi (lạm phát xuất hiện; thị trường địa ốc và chứng khoán liên tục điều chỉnh...). Và hệ quả của quá trình này tác động là không nhỏ đến hoạt động kinh doanh trong những tháng tiếp theo khi thị trường bất động sản tiếp tục chưa có dấu hiệu khởi sắc.

+ Bài học này yêu cầu các NHTM cổ phần cần phải tăng trưởng và phát triển hợp lý, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ ngân hàng, từng bước thay đổi cơ cấu thu nhập trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ. Đây là yếu tố nền đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của các NHTM cổ phần phát triển bền vững, phù hợp với bản chất hoạt động là một định chế tài chính trung gian của nền kinh tế.

**Bài học về chiến lược kinh doanh hiệu quả:** Chiến lược kinh doanh hiệu quả, phản ánh sự khoa học, sự phù hợp của các chính sách và định hướng phát triển của NHTM cổ phần. Thực tế NHTM cổ phần có chiến lược kinh doanh phù hợp, hợp lý và khoa học, tiên lượng và dự báo được phần nào các diễn biến của thị trường, thì hoàn toàn có thể hạn chế thấp nhất các rủi ro kinh doanh; rủi ro pháp lý và đặc biệt rủi ro về thị trường trong những thời điểm khó khăn như hiện nay. Các NHTM cổ phần

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG THÁNG 07+08/2008

NGÀY	THÁNG 07	THÁNG 08
1	16,517	16,496
2	16,519	16,494
3	16,518	
4	16,520	16,494
5	16,519	16,492
6		16,491
7	16,519	16,489
8	16,522	16,488
9	16,521	16,490
10	16,518	
11	16,513	16,490
12	16,510	16,492
13		16,495
14	16,510	16,493
15	16,509	16,496
16		16,497
17	16,502	
18	16,501	16,497
19	16,500	16,499
20		16,498
21	16,500	16,496
22	16,498	16,495
23	16,496	16,498
24	16,497	
25	16,495	16,498
26		16,499
27		16,497
28	16,496	16,496
29	16,498	16,495
30	16,497	16,495
31	16,495	
<b>BÌNH QUÂN</b>	<b>16,508</b>	<b>16,495</b>

MỸ HẠNH

này luôn đảm bảo được khả năng và tiềm lực phát triển tốt nhất trong điều kiện có thể. Chính khả năng tăng trưởng; mức độ lợi nhuận thu được trong 6 tháng đầu năm 2008 cùng sự phát triển các hoạt động dịch vụ khác có liên quan đã chứng tỏ vị thế của các ngân hàng này. Đây là bài học thực tiễn quý giá mà các NHTM cổ phần khác cần quan tâm để có định hướng và chiến lược phát triển đúng đắn, đảm bảo hoạt động ngân hàng phát triển an toàn, hiệu quả trong mọi tình huống phát triển của nền kinh tế ■